

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban công tác về các tổ chức PCPNN;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;
- TTTU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu VT, NC/KT(TG).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương

CHƯƠNG TRÌNH

Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 – 2025

*(Kèm theo Quyết định số 840/QĐ-UBND-HC ngày 10/6/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 – 2025.

2. Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; **Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.**

3. Nghị quyết số 207/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

II. NGUYÊN TẮC VẬN ĐỘNG

1. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các nhà tài trợ và đối tác phát triển khác hoạt động vì mục đích nhân đạo, phát triển và thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa nhân dân trong tỉnh với nhân dân các nước, góp phần phát triển tỉnh Đồng Tháp, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Xây dựng và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác phát triển khác trên cơ sở đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam và kế hoạch hoạt động đối ngoại của tỉnh Đồng Tháp.

4. Công tác vận động và tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài phải phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam; định hướng và chính sách phát triển của Nhà nước Việt Nam trong từng giai đoạn; phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, từng địa bàn và lĩnh vực cụ thể.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường vận động, hợp tác và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào tỉnh Đồng Tháp thông qua các tổ

chức, cá nhân người nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để thúc đẩy quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác giữa tỉnh Đồng Tháp với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đối tác phát triển khác đã, đang hoạt động tại tỉnh, đồng thời mở rộng có chọn lọc các mối quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác phát triển khác có tiềm năng.

b) Duy trì, nâng cao giá trị và hiệu quả viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào các lĩnh vực, địa bàn ưu tiên của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và quan hệ hữu nghị hợp tác tại địa phương.

c) Nâng cao tính chủ động của các sở, ngành, địa phương trong quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

d) Thông qua công tác phi chính phủ nước ngoài giới thiệu đến bạn bè quốc tế hiểu về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại, chủ trương tích cực hội nhập quốc tế và xây dựng đất nước của Việt Nam nói chung, tỉnh Đồng Tháp nói riêng.

IV. NỘI DUNG ƯU TIÊN HỢP TÁC

1. Ưu tiên hợp tác theo lĩnh vực

a) Giáo dục, đào tạo và dạy nghề

- Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: hỗ trợ xây dựng trường học và cải thiện cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường phổ thông, cao đẳng, đại học, trung tâm đào tạo nghề nghiệp trong tỉnh.

- Cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Hỗ trợ xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, tăng cường hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng, tăng cường hoạt động trao đổi, liên kết, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường hợp tác giữa đào tạo và thực hành, giữa nhà trường và doanh nghiệp.

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: Xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề; đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, lao động di cư...

- Hỗ trợ đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và định hướng việc làm cho thanh niên.

- Dạy nghề, phát triển ngành nghề thủ công để tạo việc làm, hỗ trợ các hợp tác xã...

- Phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả, trao đổi chuyên gia.

b) Y tế

- Đào tạo cán bộ y tế: hỗ trợ đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước.

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyên gia công nghệ, kỹ thuật chăm sóc và điều trị bệnh cho các bệnh viện tỉnh, huyện và các trạm y tế xã, thị trấn.

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia về y tế: Các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; phòng, chống giảm tác hại của ma túy; hỗ trợ và điều trị người có HIV/AIDS, tuyên truyền nguy cơ hiểm họa; các hoạt động dân số: Kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền sử dụng biện pháp tránh thai an toàn; tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em.

- Hỗ trợ các chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng, đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em; cận thị học đường ở trẻ, hỗ trợ cải thiện vệ sinh an toàn thực phẩm; hỗ trợ tăng cường mạng lưới dịch vụ và trị liệu cho trẻ em khuyết tật; kỹ năng nuôi dạy trẻ; hỗ trợ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, trẻ em dị tật bẩm sinh; truyền thông giáo dục nâng cao sức khỏe cộng đồng.

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm, trao đổi kinh nghiệm, chuyên gia công nghệ trong ứng phó và ngăn chặn các dịch bệnh trên diện rộng.

- Hỗ trợ phòng, chống các bệnh truyền nhiễm; kiểm soát dịch bệnh, nâng cao năng lực cho các trung tâm kiểm soát dịch bệnh.

c) Nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn

- Hỗ trợ tập huấn, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, nâng cao năng lực và trình độ cho cán bộ nông nghiệp và hộ nông dân, hỗ trợ nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn (nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nuôi trồng thủy sản, quản lý dịch bệnh, môi trường...), sản xuất vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu...

- Hạ tầng nông thôn: hỗ trợ các công trình nước sạch, nhà kho, nhà sơ chế nông sản.

- Xây dựng nông thôn mới: hỗ trợ phát triển các ngành, nghề thủ công, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ các chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng cầu đường nông thôn, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai; hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp.

- Tiếp cận thị trường: xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và kết nối thị trường tiêu thụ nông sản. Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, xây dựng sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng. Xúc tiến thương mại quảng bá sản phẩm đối với các ngành hàng thế mạnh của tỉnh.

d) Giải quyết các vấn đề xã hội

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và tài chính cho các trung tâm bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn: vận động viện trợ dụng cụ phục hồi

chức năng cho người khuyết tật bao gồm các dụng cụ: xe lăn/xe lắc (các loại); gậy dò đường (cho người khiếm thị); tay giả, chân giả, gậy (1 chân/gậy ba toong/gậy 3 - 4 chân); nạng, nẹp; thiết bị phát hiện ngã; thanh vịn/tay vịn; khung tập đi; máy trợ thính... Hỗ trợ bảo hiểm y tế tự nguyện cho người dân.

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, khuyết tật, không nơi nương tựa).

- Hỗ trợ, thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; xóa nhà tạm cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn.

- Phòng chống bạo lực gia đình, buôn bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông, tai nạn do thiên tai.

đ) Môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; phòng, chống giảm nhẹ thiên tai

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên, bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; các dự án hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững.

- Sử dụng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng; thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ xanh.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã.

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; hỗ trợ xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung và mô hình xử lý rác hộ gia đình nông thôn.

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu.

e) Văn hóa, thể thao và du lịch

- Hỗ trợ bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng hồ bơi tại các xã vùng sâu của tỉnh. Hỗ trợ huấn luyện cho các huấn luyện viên (điền kinh, bơi lội, judo, karatedo, taekwondo, xe đạp và bóng đá trẻ). Tăng cường, phát triển phong trào, hoạt động thể thao của toàn dân.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch (hạ tầng giao thông kết nối du lịch, cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch). Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Xây dựng các mô hình du lịch phát triển bền vững ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái đặc trưng tại các khu điểm tham quan du lịch (Vườn Quốc gia Tràm Chim, Gáo Giồng, Gò Tháp, Xẻo Quýt, Làng hoa Sa Đéc). Đào tạo nghề, hỗ trợ sinh kế cho người dân vùng đệm tại các khu di tích, khu bảo tồn thiên nhiên

nhằm góp phần phát triển du lịch bền vững. Bảo tồn, phát triển làng nghề thủ công, nghề truyền thống của địa phương phục vụ du lịch.

2. Ưu tiên theo địa bàn

a) Khu vực nông thôn

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người cao tuổi...).

- Khuyến khích các dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán...

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, giao thông nông thôn...

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản... ;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật...);

- Bảo vệ và cải thiện môi trường; bảo tồn các di sản văn hóa; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu.

b) Khu vực đô thị

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người cao tuổi...), người bị xâm hại, bị mua bán, bạo lực gia đình, lao động nhập cư, di cư, tái định cư...

- Phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm.

- Chăm sóc sức khỏe, chú trọng các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế.

- Phòng chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm.

- Bảo vệ và cải thiện môi trường, giao thông đô thị.

- Phát triển du lịch.

V. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về viện trợ phi chính phủ nước ngoài

Quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân trong tỉnh về công tác phi chính phủ nước ngoài và ý nghĩa của việc tăng cường hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các nhà tài trợ, các đối tác phát triển nước ngoài khác bằng hình thức phù hợp.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về phi chính phủ nước ngoài

Ban hành, sửa đổi các văn bản pháp lý của tỉnh phù hợp với những sửa đổi của hệ thống văn bản pháp quy của Chính phủ liên quan đến lĩnh vực phi chính

phủ nước ngoài; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ, các đối tác triển khai các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh thuận lợi, hiệu quả.

3. Tăng cường hợp tác, cung cấp thông tin

a) Tăng cường hợp tác cung cấp thông tin, giới thiệu nhu cầu vận động viện trợ của tỉnh với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các nhà tài trợ nước ngoài, bằng nhiều phương thức như đăng tải thông tin các dự án kêu gọi vận động viện trợ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang tin các sở, ngành, địa phương.

b) Tăng cường trao đổi, tiếp nhận thông tin về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài với Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để triển khai công tác vận động phù hợp với chương trình của Tỉnh, với thế mạnh và kế hoạch tài trợ của từng tổ chức.

c) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật Việt Nam cho các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài khác hoạt động tại tỉnh Đồng Tháp biết, thực hiện đúng, đầy đủ các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam và của Tỉnh.

d) Lập danh mục dự án kêu gọi viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, hàng năm bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu ưu tiên của tỉnh và lĩnh vực mà tổ chức phi chính phủ nước ngoài có lợi thế, làm cơ sở để tăng cường hợp tác, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào Tỉnh.

đ) Tăng cường công tác phối hợp của các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

4. Đổi mới và đa dạng phương thức, đối tượng quan hệ hợp tác, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài

a) Chủ động xây dựng, duy trì quan hệ hợp tác, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Cung cấp nhanh, chính xác về tình hình và nhu cầu của các ngành, địa phương trong tỉnh làm cơ sở để các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài xem xét tài trợ.

b) Tham gia vào các hội nghị, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin trong công tác vận động, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài do Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tổ chức.

c) Tổ chức hội nghị, gặp mặt giữa tỉnh Đồng Tháp với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; tổ chức các đoàn công tác đi nước ngoài, đoàn đi gặp gỡ, thiết lập quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các hiệp hội doanh nghiệp, Tổng lãnh sự quán các nước tại Thành phố Hồ Chí Minh để chia sẻ thông tin và vận động viện trợ cho tỉnh.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài

a) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh nhằm phát hiện những vướng mắc, phát sinh, kịp thời hướng dẫn đơn vị thụ hưởng, nhà tài trợ thực hiện đúng

theo quy định đối với công tác tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

b) Tăng cường sự tham gia giám sát của cộng đồng đối với các dự án phi chính phủ nước ngoài.

c) Công khai, minh bạch các chương trình, dự án, các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh.

6. Nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phi chính phủ nước ngoài thông qua các buổi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng vận động và triển khai các chương trình, dự án, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài do các cơ quan trong và ngoài tỉnh tổ chức.

7. Khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong công tác viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh; quản lý các hoạt động quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp lý của tỉnh về vận động viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phù hợp với những sửa đổi của hệ thống văn bản pháp quy của Trung ương.

c) Hướng dẫn các cơ quan, địa phương trong tỉnh và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đối tác nước ngoài khác thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam và của Tỉnh về hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh.

d) Tham gia thẩm định chương trình, dự án và các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài, các khoản cứu trợ khẩn cấp; tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh cho ý kiến về việc cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy đăng ký và các hoạt động khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh.

đ) Phối hợp với các ngành liên quan kêu gọi cứu trợ khẩn cấp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài khi có thiên tai hoặc trong trường hợp khẩn cấp, đột xuất theo chủ trương của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

e) Theo dõi, đôn đốc thực hiện chương trình này, định kỳ hằng năm, phối hợp các sở, ngành, địa phương tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động, công tác quản lý và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh trước ngày 10/7 (báo cáo 06 tháng đầu năm) và 20/12 (báo cáo năm) để báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là cơ quan đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh về quản lý và sử dụng các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện tốt công tác hướng dẫn tiếp nhận, thẩm định, kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bổ sung, sửa đổi các văn bản pháp lý của Tỉnh về quản lý, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài phù hợp với những sửa đổi của hệ thống văn bản pháp quy của Trung ương.

3. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trong công tác quản lý tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiếp nhận thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài đúng theo quy định hiện hành.

4. Công an Tỉnh

a) Phối hợp quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, người nước ngoài và người Việt Nam làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong quá trình triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

b) Tham gia thẩm định và góp ý kiến chương trình, dự án và các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

c) Tham gia ý kiến về việc cấp mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy đăng ký hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Tỉnh

a) Là cơ quan đầu mối trong quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn Tỉnh.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong Tỉnh xây dựng danh mục, đề cương cho các chương trình dự án kêu gọi viện trợ phi chính phủ nước ngoài và hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng tham gia vận động với đơn vị đề xuất. Tổng hợp danh mục dự án kêu gọi viện trợ của các ngành địa phương để lập danh mục dự án kêu gọi viện trợ phi chính phủ nước ngoài của Tỉnh từ năm 2020 đến năm 2025 và bổ sung hàng năm cho phù hợp.

c) Kết nối và cung cấp thông tin, chương trình vận động viện trợ, các danh mục dự án kêu gọi viện trợ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; theo dõi, tổng hợp, chia sẻ thông tin về quan hệ hợp tác, công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài với các sở, ngành, địa phương.

d) Hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài trong quan hệ hợp tác và viện trợ phi chính phủ nước ngoài phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhu cầu, chủ trương của Tỉnh.

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác phi chính phủ nước ngoài về kỹ năng vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

6. Các sở, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ theo Chương trình này, cụ thể hóa các ưu tiên trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài để xây dựng danh mục và đề cương các chương trình,

kế hoạch đề xuất vận động viện trợ giai đoạn 2020 -2025 trên cơ sở tình hình thực tế của đơn vị, gửi danh sách và cập nhật thường xuyên cho Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Tỉnh và Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

b) Tăng cường chia sẻ thông tin, phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Công an Tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác vận động, quản lý, sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài đúng quy định, đạt hiệu quả.

c) Tham gia có ý kiến khi có văn bản của các cơ quan liên quan đề nghị góp ý, báo cáo những vấn đề liên quan đến hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

d) Hằng năm, báo cáo tình hình hoạt động, công tác quản lý và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài gửi về Sở Ngoại vụ trước ngày 30/6 (báo cáo 06 tháng đầu năm) và 10/12 (báo cáo năm) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

đ) Đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh khen thưởng tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

7. Kinh phí thực hiện

Kinh phí triển khai Chương trình này từ nguồn ngân sách Nhà nước được dự toán trong ngân sách hằng năm của các sở, ngành, địa phương và kinh phí đóng góp từ các nguồn hợp pháp khác trong và ngoài nước./.